

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 03-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Hồng Gấm

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu T1 hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2023, đối với:

Các bị cáo: 1. Lê Thị Mỹ L, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi thường trú: Khóm 6, khu 9, thị trấn T, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1964; Con bà: Phương Thị U, sinh năm: 1972. Gia đình bị cáo có 02 người, bị cáo là con đầu. Chồng: Trần Trọng T1, sinh năm: 1994; Con: Trần Mỹ T2, sinh năm: 2017

Tiền án/tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 16/11/2022 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 86/LTG, kể từ ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Lê Thị Quế A, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2001, tại: Tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Con ông: Lê Q, sinh năm: 1981; Con bà: Võ Thị P, sinh năm: 1985; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án/tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 16/11/2022 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 87/LTG, kể từ ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thuý L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Quế A là các đối tượng nghiện ma túy (loại Methamphetamine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 00 P ngày 15/11/2022, L và A thống nhất với nhau mỗi người góp số tiền 250.000 đồng để L mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, L đi ra trước phòng trọ do A thuê ở địa chỉ khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp một người đàn ông tên Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy với giá là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi có ma túy, L cất giấu gói ma túy vào trong một hũ nhựa màu trắng để dưới nền nhà trong phòng trọ của A mục đích để cùng A sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16/11/2022, Nguyễn Thị Thuý L1 cầm theo 01 gói ma túy do đối tượng tên Ca (không rõ nhân thân, lai lịch) cho L1 trước đó đến phòng trọ của A để sử dụng. Khi L1 bỏ gói ma túy xuống nền nhà thì lực lượng Công an thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến kiểm tra phát hiện lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thuý L1 về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy; đối với Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Quế A về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy mà L cất giấu trong hũ nhựa màu trắng dưới nền nhà trong phòng trọ của A để xử lý.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Thuý L1 khai nhận tàng trữ trái phép 01 gói ma túy mục đích sử dụng, A và L không biết nguồn gốc ma túy, cũng như không góp tiền mua ma túy để sử dụng chung với L1; Lê Thị Quế A và Lê Thị Mỹ L khai nhận tàng trữ trái phép 01 gói ma túy được cất giữ trong hũ nhựa màu trắng là do L và A góp tiền mua mục đích sử dụng chung, L1 không biết và không góp tiền mua gói ma túy với L và A.

Tại Bản kết luận giám định số 467/KL-KTHS-MT ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

+ Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,0212 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,4362 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- **Về vật chứng thu giữ và xử lý:** 02 (hai) phong bì số 467/1, 467/2, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 (một) hũ bằng nhựa màu trắng, hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSLĐ, ngày 09-03-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Lê Thị Mỹ L và bị cáo Lê Thị Quế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị như sau:

1. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Quế A, bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS và Điều 17 BLHS. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Quế A mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS và điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy là tang vật vụ án và bộ hũ nhựa màu trắng.

Đối với Nguyễn Thị Thúy L1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,0212 gam, ma túy, loại Methamphetamine (dưới 0,1 gam), L1 chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm liên quan đến chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của L1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền ra quyết định xử lý hành chính đối với L1 là phù hợp.

Đối với đối tượng Cò đã bán ma túy cho Lê Thị Mỹ L và đối tượng Ca đã cho Nguyễn Thị Thúy L1 ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng; các bị cáo nói lời nói sau cùng mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về nhà.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ L và bị cáo Lê Thị Quế A đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16/11/2022, tại phòng trọ địa chỉ khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Quế A tàng trữ trái phép 0,4362 gam, ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] **Về đồng phạm:** Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp và thu nhập của các bị cáo không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy còn lại trong 02 phong bì màu trắng là tang vật vụ án, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một bộ hũ bằng nhựa màu trắng đựng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thuý L1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,0212 gam, ma túy, loại Methamphetamine (dưới 0,1 gam), L1 chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm liên quan đến chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của L1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền ra quyết định xử lý hành chính đối với L1 là phù hợp.

Đối với đối tượng Cò đã bán ma túy cho Lê Thị Mỹ L và đối tượng Ca đã cho Nguyễn Thị Thuý L1 ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L và bị cáo Lê Thị Quế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 16-11-2022.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Quế A 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 16-11-2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 467/1 và 467/2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (một) hũ bằng nhựa màu trắng.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BB-CCTHADS ngày 10-3-2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ L và bị

cáo Lê Thị Quế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-4-2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06, PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền